

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng,
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 258-QĐ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 43-QĐ/TU, ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTVTU, Tỉnh ủy viên,
- Như Điều 3,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Phạm Thị Phúc



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2465-QĐ/TU, ngày 24/3/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá chủ trương, biện pháp triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy và cấp trên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến",

“tự chuyển hoá” trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp trên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

b) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định về tổ chức, cán bộ của Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

c) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội Đảng bộ, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

d) Tham gia ý kiến về đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với đảng viên trong Đảng bộ là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi có yêu cầu).

e) Tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

c) Xây dựng cấp ủy tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

d) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận... của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

a) Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

b) Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận... trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng ủy và cấp trên. Tổ chức thực hiện những quan điểm, chủ trương mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; chủ động đề xuất với Đảng ủy và cấp ủy cấp trên những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ; tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết, liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

d) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp, chủ trương, quyết định về tổ chức bộ máy, cán bộ của Đảng ủy và cấp ủy trực thuộc; xem xét phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y đối với nhân sự cấp ủy của các tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền; quyết định đối với cán bộ chuyên trách cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; chỉ đạo, phối hợp, thực hiện các nội dung công tác cán bộ và quản lý cán bộ khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp ủy cấp trên.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

h) Lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

k) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

l) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận và việc xây dựng, thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, tổ chức; xây dựng tổ chức, đoàn thể cơ quan vững mạnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy quyền làm chủ, nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức, đoàn thể và đoàn viên, hội viên.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế... của Đảng.

6. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy giao.

7. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ Đảng ủy, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, theo quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết, bao gồm:

4.1. Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công tác cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...*) để trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Cho ý kiến đối với nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

- Tham gia ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác khi được cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến; xem xét, quyết định khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi có đề nghị (*trừ khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện theo quy định riêng*).

- Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi cần thiết.

4.2. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Chỉ đạo, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn thư có nội dung phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trong kỳ họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng ủy đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng,

xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Khi bị phê bình hoặc có nội dung chất vấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi Thường trực Đảng ủy đi vắng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm nhiệm vụ thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm chung trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ và sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; chỉ đạo công

tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản quan trọng của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung: Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

b) Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ. Xử lý công việc thường xuyên của Đảng ủy, Ban

Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy khi đồng chí Bí thư Đảng ủy đi vắng hoặc ủy quyền.

c) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và phụ trách Văn phòng Đảng ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy. Chủ trì cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

d) Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn riêng:

a) Phó Bí thư Thường trực: Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn tại Khoản 1, Điều 7, Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền; thay mặt Đảng ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương lớn về tổ chức bộ máy.

b) Phó Bí thư (chuyên trách) kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn tại Khoản 1, Điều 7, Quy chế này, Phó Bí thư (chuyên trách) cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm chính trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Trực tiếp điều hành hoạt động bộ máy của Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; công việc thường xuyên của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

- Thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo một số công việc khác theo sự phân công của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy và các văn bản của Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

- Làm Bí thư Chi bộ cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thủ trưởng cơ quan, chủ tài khoản cơ quan Đảng ủy.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 9. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 10. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm

quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu được quyền báo cáo lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy căn cứ chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 13. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ Đảng ủy họp ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

2. Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là Đảng ủy viên dự họp và báo cáo với Đảng ủy (nếu thấy cần thiết).

3. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì

cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 03 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 02 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 01 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ trường hợp hội nghị đột xuất.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Đảng ủy ban hành (trừ những việc Thường trực Đảng ủy hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy và của từng thành viên trong Thường trực Đảng ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành, trừ trường hợp có quy định riêng của Đảng. Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thì Bí thư Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ

Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 17. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
